

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Hoàng.

2. Ông Phạm Thế Chiến.

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quang Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 32/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Bùi Trung D (tên gọi khác: D D1), sinh ngày 24 tháng 5 năm 1985, tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ĐKNKTT: Buôn K1, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Thôn QI, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Bùi Ngọc D1, sinh năm 1947 và con bà Trần Thị K1, sinh năm 1953. Bị cáo có vợ là: Đinh Thị T, sinh năm 1982, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Trần Hoài A (tên gọi khác: T1), sinh ngày 22 tháng 5 năm 1994, tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1970 và con bà Trần Thị L, sinh năm 1972. Bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 07/5/2018 bị Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện K xử phát hành chính về hành vi đánh nhau.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Lương Mạnh H1, sinh ngày 26 tháng 3 năm 1997, tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; con ông Lương Hoàng Đ, sinh năm 1961 và con bà Bùi Thị L1, sinh năm 1973. Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: Tại bản án phúc thẩm số 441/2014/HSPT ngày 14/11/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội “*Cố ý gây thương tích*”, ngày 01/12/2016 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Đội 5, thôn Q 2, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Trung D là đối tượng nghiện ma túy, D thường hay mua ma túy của người khác về sử dụng và bán lại cho những người nghiện ma túy kiếm lời.

Khoảng 22h ngày 22/6/2018, khi Bùi Trung D đang đánh bạc với Nguyễn Văn D2, Nguyễn Đức T2, Nguyễn Văn N và Nguyễn Trần Hoài A ở nhà D, tại thôn Q I, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì D nghe điện thoại của Trần Đức A gọi điện hỏi D có ma túy bán cho Trần Đức A để sử dụng, D đồng ý. Sau khi điện thoại cho D xong, Trần Đức A đưa cho Lương Mạnh H1 số tiền 200.000đ nhờ H1 đến nhà D mua giúp ma túy cho Trần Đức A, H1 đồng ý. Khi đến nơi, H1 gọi điện cho D nói là H1 đang đứng đợi trước cổng nhà D, D đưa cho Nguyễn Trần Hoài A 01 gói ma túy (loại ma túy đá) và nói Hoài A cầm ra ngoài bán cho H1 và lấy 200.000đ, Hoài A đồng ý. Hoài A cầm ma túy ra ngoài và bán cho H1 lấy 200.000đ. Sau khi mua được ma túy thì Lương Mạnh H1 bị Công an huyện K phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 gói nhựa màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy mà H1 đang cất giấu trong người. Cùng lúc này Công an huyện bắt quả tang Nguyễn Trần Hoài A đang đi vào nhà đưa tiền bán ma túy cho Bùi Trung D.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ 01 gói nhựa màu trắng, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 47B2-269.83

+ Số tiền 100.000đ của Lương Mạnh H1, là tiền của anh Mai Xuân N1 và số tiền 200.000đ của Nguyễn Trần Hoài A là tiền mua bán ma túy.

+ 01 điện thoại di động Nokia 1202 của Bùi Trung D; 01 điện thoại di động Nokia 1110i của bị cáo Lương Mạnh H1.

Tại kết luận giám định số 586/GĐMT-PC54 ngày 29/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nhựa màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,3602 gam, loại Methamphetamine.

Ngoài ra trong quá trình điều tra Bùi Trung D còn khai nhận từ khoảng tháng 4/2018 cho đến ngày 22/6/2018, Bùi Trung D đã nhiều lần bán ma túy cho Lương Mạnh H1, Trần Đức A và Nguyễn Văn S, lấy tiền tiêu xài.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Trung D khai nhận: Khoảng 22h ngày 22/6/2018, khi bị cáo đang đánh bài với Nguyễn Văn D2, Nguyễn Đức T2, Nguyễn Văn N và Nguyễn Trần Hoài A ở nhà D, tại thôn Q I, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì bị cáo nghe điện thoại của Trần Đức A hỏi có ma túy bán không, bán cho Trần Đức A để sử dụng, bị cáo

đồng ý. Khi H1 gọi điện cho D nói là H1 đang đứng đợi trước cổng nhà D để mua ma túy giùm cho Trần Đức A, D đưa cho Nguyễn Trần Hoài A 01 gói ma túy (loại ma túy đá) và nói Hoài A cầm ra ngoài bán cho H1 và lấy 200.000đ. Ngoài ra từ khoảng tháng 4/2018 cho đến ngày 22/6/2018, bị cáo đã nhiều lần bán ma túy: Bán cho Lương Mạnh H1 một lần vào ngày 20/6/2018 giá tiền là 200.000đ; bán cho Nguyễn Văn S hai lần vào giữa tháng 4/2018 và đầu tháng 5/2018 mỗi lần 200.000đ; bán cho Trần Đức A một lần 200.000đ.

Bị cáo Nguyễn Trần Hoài A khai nhận: Ngày 22/6/2018, khi bị cáo đang ở nhà của Bùi Trung D thì D có nói và đưa cho bị cáo 01 gói ma túy ra bán cho Lương Mạnh H1, trước khi đi ra bị cáo hỏi D “lấy bao nhiêu tiền” thì D nói “lấy 200.000đ”. Bị cáo đồng ý và cầm ma túy ra ngoài đưa cho H1, H1 đưa cho bị cáo 200.000đ.

Bị cáo Lương Mạnh H1 khai nhận: Ngày 22/6/2018, Trần Đức A đưa cho bị cáo 200.000đ nhờ bị cáo lên nhà D D1 mua ma túy tổng hợp về sử dụng, bị cáo đồng ý, khi đến cổng nhà của D thì bị cáo dùng điện thoại của Trần Đức A, điện thoại cho D để lấy ma túy, Nguyễn Trần Hoài A từ nhà D đi ra đưa cho bị cáo 01 gói ma túy, bị cáo đưa cho Hoài A 200.000đ, sau khi trao đổi xong thì bị Công an huyện K bắt quả tang thu giữ trên tay bị cáo số ma túy mà bị cáo A mới đưa và số tiền 100.000đ của anh Mai Xuân N1 nhờ trả cho anh Nguyễn Văn D2. Ngoài ra bị cáo còn mua ma túy của bị cáo D nhiều lần để sử dụng, nhưng không nhớ thời gian cụ thể, lần gần đây nhất vào ngày 20/6/2018 với số tiền 200.000đ.

Tại các biên bản lấy lời khai ngày 26/6/2018, 03/8/2018 và tại bản tự khai ngày 26/6/2018 Nguyễn Văn S khai đã mua ma túy của Bùi Trung D hai lần vào giữa tháng 4/2018 và đầu tháng 5/2018 mỗi lần 200.000đ.

Cáo trạng số 32/KSĐT-HS ngày 03/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Bùi Trung D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Nguyễn Trần Hoài A về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Lương Mạnh H1 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa sơ thẩm luận tội và tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Bùi Trung D, Nguyễn Trần Hoài A phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tuyên bố bị cáo Lương Mạnh H1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 251, điểm r,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự Xử phạt bị cáo Bùi Trung D từ 08 năm tù đến 09 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Hoài A từ 03 năm đến 04 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự Xử phạt bị cáo Lương Mạnh H1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy 0.3002 gam Methamphetamine (số lượng còn lại sau giám định).

- Tịch thu sung công quỹ số tiền 200.000đ tiền mua bán ma túy.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 1110i của bị cáo Lương Mạnh H1 và 01 điện thoại di động Nokia 1202 của bị cáo Bùi Trung D.

- Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K trả cho anh Mai Xuân N1 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 47B2-269.83 và số tiền 100.000đ.

Các bị cáo Bùi Trung D, Nguyễn Trần Hoài A và Lương Mạnh H1 nói lời sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức được việc mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có cơ hội sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 22 giờ ngày 22/6/2018, Bùi Trung D đưa 01 gói ma túy cho Nguyễn Trần Hoài A để A bán cho Lương Mạnh H1 lấy 200.000đ; Hoài A giao ma túy cho H1 và lấy 200.000đ sau đó bị Công an huyện K bắt quả tang thu giữ trên người của Lương Mạnh H1 0,3602 gam ma túy loại Methamphetamine và thu giữ của Nguyễn Trần Hoài A số tiền 200.000đ là tiền mua bán trái phép chất ma túy. Ngoài ra Bùi Trung D còn khai từ khoảng tháng 4/2018 cho đến ngày 22/6/2018, bị cáo đã nhiều lần bán ma túy: Bán cho Lương Mạnh H1 một lần vào ngày 20/6/2018 giá tiền là 200.000đ; bán cho Nguyễn Văn S hai lần vào giữa tháng 4/2018 và đầu tháng 5/2018 mỗi lần 200.000đ; bán cho Trần Đức A (T3) một lần 200.000đ. Đồng thời bị cáo H1 và ông S thừa nhận có mua ma túy của Bùi Trung D như bị cáo D khai là đúng. Như vậy bị cáo Bùi Trung D đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần.

Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Trung D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo D về tình “*đối với 02 người trở lên*” theo điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 là không có cơ sở, bởi lẽ trong hồ sơ và tại phiên tòa không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện D một lần bán ma túy cho 02 người; bị cáo Nguyễn Trần Hoài A phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự, bị cáo Lương Mạnh H1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Điều 249 BLHS 2015 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR- 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam*”

Điều 251 BLHS 2015 quy định:

“1. *Người nào mua bán trái phép chất ma túy , thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

2. *Phạm tội trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 đến 15 năm*

...

b) *Phạm tội 02 lần trở lên;*

...”

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến trật tự quản lý Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy, là nguyên nhân trực tiếp gây mất ổn định trị an xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sức khỏe con người, là nguyên nhân lây lan căn bệnh HIV – AIDS, gia tăng các tệ nạn xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người hoàn toàn bình thường về trí lực, buộc phải biết chất ma túy được Nhà nước thống nhất quản lý, mọi hành vi mua bán, sử dụng, tàng trữ trái phép đều bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, các bị cáo Bùi Trung D và Nguyễn Trần Hoài A đã bán 0,3602 gam Methamphetamine là chất ma túy cho Lương Mạnh H1. Bị cáo Lương Mạnh H1 tàng trữ 0,3602 gam Methamphetamine là chất ma túy. Vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình gây ra.

Trong vụ án, có nhiều bị cáo tham gia, cần phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để quyết định hình phạt, nhằm không những trừng trị người phạm tội mà còn giáo dục họ trở thành người có ích cho xã hội, biết tuân thủ pháp luật và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với bị cáo Bùi Trung D là người bán ma túy, bị cáo thực hiện hành vi bán ma túy nhiều lần cho Lương Mạnh H1, Trần Đức A, Nguyễn Văn S nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Trần Hoài A tham gia giúp sức bị cáo D bán ma túy cho Lương Mạnh H1. Về nhân thân vào tháng 5/2018 bị Công an huyện K xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 BLHS

Đối với bị cáo Lương Mạnh H1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo có 01 tiền án: Tại bản án phúc thẩm số 441/2014/HSPT ngày 14/11/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội “*Cố ý gây thương tích*”, ngày 01/12/2016 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân tốt mà tiếp tục phạm tội, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 các bị cáo được hưởng khi lượng hình.

Bị cáo Bùi Trung D đã tự thú về các lần mua bán ma túy trước đó với Lương Mạnh

H1, Nguyễn Văn S và Trần Đức A nên bị cáo D được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Trong tình hình hiện nay, xã hội đang nhức nhối về tình trạng sử dụng, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy ngày một gia tăng, làm ảnh hưởng đến cuộc sống bình yên của nhiều gia đình, kéo theo các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo nêu trên, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục các bị cáo nói riêng, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung

Đối với Trần Đức A là người đưa 200.000đ cho Lương Mạnh H1 đi mua ma túy về sử dụng, nhưng quá trình điều tra Trần Đức A đã bỏ trốn khỏi địa phương, chưa làm việc được với Trần Đức A. Vì vậy Cơ quan điều tra Công an huyện đã tách hành vi của Trần Đức A ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy 0,3002 gam Methamphetamine (số lượng còn lại sau giám định).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 kèm theo 01 sim số 01656663526 của bị cáo Bùi Trung D, 01 điện thoại di động Nokia 1110i và 01 sim số 0886450464 của bị cáo Lương Mạnh H1 dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000đ là tiền mua bán ma túy.

- Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K trả cho anh Mai Xuân N1 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 47B2-269.83 và số tiền 100.000đ.

[5] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Trung D (tên gọi khác là D D1) và Nguyễn Trần Hoài A (tên gọi khác là T1) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Lương Mạnh H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Bùi Trung D 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/6/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Hoài A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/6/2018.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lương Mạnh H1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/6/2018.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy 0.3002 gam Methamphetamine (số lượng còn lại sau giám định).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000đ (tại biên lai thu tiền số 0005435 ngày 11/10/2018 của chi cục Thi hành án dân sự huyện K) tiền mua bán ma túy.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 kèm theo 01 sim số 01656663526 của bị cáo Bùi Trung D, 01 điện thoại di động Nokia 1110i và 01 sim số 0886450464 của bị cáo Lương Mạnh H1 dùng vào việc phạm tội. (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/10/2018 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện và chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Bùi Trung D, Nguyễn Trần Hoài A và Lương Mạnh H1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện;
- CA huyện;
- Bị cáo;
- THAHS, THADS;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Tân

